

Bản án số: 120/2021/HS-ST  
Ngày: 11-5-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quỹ

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn Đ** - sinh năm 1982 tại: Tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 6, thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Trần Thị V; có vợ Trương Thị D1 và 02 con; tiền án: Ngày 30-9-2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản chiếm đoạt có trị giá trên 2.000.000 đồng); Ngày 19-4-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-11-1999 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội Trần Văn Đ phải thi hành là 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; Ngày 07-4-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06

tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-01-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 21-01-2021 cho đến nay Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Đồng Văn D2, anh Nguyễn Huy H (không triệu tập tới phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 12-01-2021, tổ công tác Công an phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngách 12 ngõ 75 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định phát hiện Trần Văn Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát: 90B1-334.45 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Đ tự giác giao nộp từ tay trái 01 gói nilong màu trắng. Tổ công tác đã thu giữ, mở kiểm tra bên trong túi thấy có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Đ khai đó là gói ma túy đá). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa Đ cùng người làm chứng về trụ sở, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Đ: 01 xe máy biển kiểm soát: 90B1-334.45 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme (đều đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 66/GĐKTHS ngày 15-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn Đ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine, có khối lượng 0,211 gam (không phẩy hai một một gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Văn Đ khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 12 giờ ngày 12-01-2021, Trần Văn Đ đi xe máy biển kiểm soát: 90B1-334.45 từ nhà đến khu vực ngõ 75 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng ở đầu ngõ 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm gói ma túy đá vừa mua trên tay trái rồi đi về để tìm nơi sử dụng. Khi Đ đi đến khu vực đầu ngách 12 ngõ 75 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Văn Đ và chiếc xe máy biển kiểm soát: 90B1-334.45, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 118/CT-VKSTPND ngày 15-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 12-01-2021, Trần Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,211 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đầu ngách 12 ngõ 75 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 0,211 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Đ có 02 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng tài sản chiếm đoạt lần cuối dưới 2.000.000 đồng nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Văn Đ là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Văn Đ tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng trong vụ án như sau:

Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Trần Văn Đ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme (đã cũ) là tài sản của bị cáo Trần Văn Đ, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12-01-2021.

## **2. Xử lý vật chứng:**

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme (đã cũ), song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-4-2021).

## **3. Án phí:**

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

## **4. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Trần Văn Đ được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**

